TÒA ÁN NHÂN DÂN - HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 25 /2019/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 18 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ vụ án dân sự thụ lý số: 26/ 2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1995

HKTT: Xóm 8, thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Hiện nay trú tại: Ngõ 460, đường A, quận T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Anh Dương Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị S và anh Dương Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Văn T2, sinh ngày 06/02/2017.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị S, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi cháu T2 thành niên.

Anh Dương Văn T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Dương Văn T2 chung sống với chị Nguyễn Thị S và anh Dương Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; chị Nguyễn Thị S không được cản trở anh Dương Văn T trong việc trông nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày từ ngày chị S có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh T không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Dương Văn T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị S phải nộp án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp, hoàn lại cho chị Nguyễn Thị S số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001995 ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nên anh T phải nộp án phí 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *UBND xã Hạ Trạch;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa